

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 15-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Nguyễn Hồng Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 15 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 417/2020/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Minh T** (TG), sinh năm 1993, tại Đồng Tháp. Nơi thường trú: Khóm M, Phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; con ông Trương Hoàng T và bà Lê Thị Thanh A, có vợ tên Nguyễn Thị Yên Th, sinh năm 1997 và có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/01/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong 21/01/2015; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Trọng P** (E), Sinh năm 1977, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm MĐ, Phường A, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Bùi Văn T và bà Võ Thị H, có vợ tên Phan Thị X, sinh năm 1979 và có 2 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim TH**, sinh năm 1979, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm MĐ, Phường A, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Minh N và bà Trần Thị C, có chồng đã ly hôn và có 2 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Huỳnh Thị Bích N**, sinh năm 1982, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Khóm MH, Phường A, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 4/12.; Con ông Huỳnh Văn X và bà Nguyễn Thị XU, có chồng tên Thái Thanh T, sinh năm 1983 và Có 2 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Võ Thị H**, sinh năm 1955, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 4/12; con ông Võ Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị Th (chết), có chồng tên Bùi Văn T, sinh năm 1951 và có 3 người con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Bùi Thị L**, sinh năm 1979, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp A, xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 01/12; Cha không rõ và con bà Phan Thị U; không có chồng và có 01 người con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Bùi Thị M**, sinh năm 1977, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp C, xã MT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Bùi Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị P; có chồng tên Bùi Tiên B, sinh năm 1977 và có 01 người con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Phan Thị X**, sinh năm 1980, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Tổ A, khóm B, Phường C, thành phố CL, Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Phan Văn Đ và bà Nguyễn Thị Mỹ A, có chồng tên Bùi Trọng P, sinh năm 1977 và có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ; Tạm giam: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Diễm Tr, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ X, khóm B, Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị G, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm B, Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

3. Võ Thái H, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp AN, xã AB, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

4. Lê Hiếu T, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ V, khóm B, Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

5. Dương Thị Như K, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ X, khóm B, Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

6. Nguyễn Thị Yến Th, sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ A, ấp BH, xã MH, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 30 phút, ngày 07/5/2020, tại đoạn đường thuộc tổ V, khóm B, Phường C, thành phố CL, Công an Phường C phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh tiến hành kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Trương Minh T (tên thường gọi: TG) đang đánh bạc thắng, thua bằng tiền bằng hình thức bài cào 03 lá với Bùi Trọng P (tên thường gọi: E), Phan Thị X, Võ Thị H, Bùi Thị M, Bùi Thị L, Huỳnh Thị Bích N, Nguyễn Thị Kim TH, tạm giữ vật chứng: 01 tấm nylon màu đỏ, có in dòng chữ “mobifone” sử dụng dùng làm chiếu bạc, trên chiếu bạc 7.500.000đ dùng để đánh bạc và 01 bộ bài tây (loại 52 lá) đã sử dụng; 08 bộ bài tây (loại 52 lá) chưa sử dụng trên trụ đèn chiếu sáng cách chiếu bạc 02m; 600.000đ tại ghế đá cách chiếu bạc 01m; 50.000đ cách chiếu bạc 08m.

Kiểm tra, tạm giữ của các đối tượng tham gia đánh bạc:

1. Trương Minh T: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE.

2. Bùi Trọng P: Trong túi áo trước 2.600.000đ dùng để đánh bạc; Trong túi quần sau bên trái 1.350.000đ; Trong túi quần trước bên trái 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG.

3. Trong người Võ Thị H 500.000đ dùng để đánh bạc.

4. Trên người Huỳnh Thị Bích N 1.550.000đ dùng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 1.400.000đ cất giấu trong túi trong bên trái áo khoác đang mặc.

5. Bùi Thị L 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh; trong túi áo khoác bên trái 600.000đ.

6. Bùi Thị M: Trên tay đang cầm 50.000đ dùng để đánh bạc; Trong túi quần bên phải 17.500.000đ; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu vàng.

7. Nguyễn Thị Kim TH: Trong túi áo khoác bên phải 1.000.000đ dùng để đánh bạc. Trong túi quần trước bên trái 75.000đ; 01 điện thoại di động hiệu OPPO (bị vỡ kính màn hình).

8. Phan Thị X: Trong túi áo khoác trước bên phải 2.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng; 01 túi xách màu hồng, bên trong có: 503.300.000đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 105753, biển số: 66P2-120.30 và 01 xe mô tô SH MODE màu đỏ đen, biển số 66P2-120.30.

Ngoài ra, tạm giữ đồ vật của những người có mặt ở sòng bạc bị bắt quả tang, nhưng không tham gia đánh bạc, nhưng xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu, gồm:

1. Nguyễn Thị Diễm T 30.000đ.
2. Nguyễn Thị Yên Th 3.800.000đ và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE.
3. Võ Thái H 1.550.000đ, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và 01 điện thoại di động hiệu ITEL.
4. Đinh Thị A 300.000đ.
5. Dương Thị Như K 3.650.000đ và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE.
6. Nguyễn Thị G 3.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA.
7. Lê Hiếu T 2.200.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA.
8. Bùi Nguyễn Khiết D 01 xe mô tô VARIO màu vàng đen, biển số 66P2-188.30.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu: Trả lại cho chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến việc phạm tội, gồm: Phan Thị X 01 túi xách màu hồng; 503.300.000đ; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 105753, biển số 66P2-120.30 và 01 xe mô tô SH MODE màu đỏ đen, biển số 66P2-120.30, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng; Trương Minh T: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE màu vàng; Bùi Trọng P 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu trắng; Huỳnh Thị Bích N 1.550.000đ và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh; Bùi Thị L 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh; Bùi Thị M 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu vàng; Nguyễn Thị Kim TH 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng.

Quá trình điều tra chứng minh: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 07/5/2020, Trương Minh T đến địa điểm trên đã thấy có sẵn bộ bài tây và tấm nylon làm chiếu bạc, nên vào bỏ ra 3.500.000đ để trên chiếu bạc đập dưới chân làm cái đánh bài cào 3 lá thắng thua bằng tiền, những người đặt tụ thắng thua trực tiếp với T, không ai thu tiền "xâu" và cũng không ai rủ ai, những người chơi biết tụ đến đặt tụ, mỗi tụ mỗi ván đặt từ 100.000đ đến 200.000đ. Đến khi bị bắt quả tang, T thua 1.300.000đ, còn lại 2.200.000đ đập dưới chân trên chiếu bạc bị thu giữ trong tổng số 7.500.000đ dùng để đánh bạc. Những người tham gia đặt tụ như sau: Huỳnh Thị Bích N đến sòng bạc có 3.400.000đ, cất 1.400.000đ trong túi trong bên trái áo khoác đang mặc, lấy ra 2.000.000đ dùng để đánh bạc, thắng thua trực tiếp với T, mỗi ván đặt tụ 100.000đ. N thua 350.000đ, khi đang đặt tụ 100.000đ thì bị bắt quả tang trong tổng số 7.500.00đ dùng để đánh bạc, đồng thời thu giữ trong người của N 1.550.000đ mục đích dùng để đánh bạc.

Nguyễn Thị Kim TH có 1.475.000đ cất trong túi quần trước bên phải, lấy ra 1.400.000đ để lên túi áo khoác bên phải dùng để đánh bạc, thắng thua trực tiếp với T. TH thua 200.000đ, khi đang đặt tụ 200.000đ thì bị bắt quả tang trong tổng

số 7.500.000đ dùng để đánh bạc, đồng thời thu giữ 1.000.000đ của TH trong túi áo khoác bên phải mục đích dùng để đánh bạc.

Bùi Thị M đến sòng bạc có 17.700.000đ để trong túi quần, lấy ra 200.000đ để đánh bạc, thắng thua trực tiếp với T, mỗi ván đặt 100.000đ và có Bùi Trọng P đặt ké tụ M mỗi ván 200.000đ. Khi M đang đặt tụ 100.000đ và P đặt ké 200.000đ thì bắt quả tang. Thời điểm bị bắt quả tang, M không thắng, không thua, tiền trên chiếu bạc 100.000đ trong tổng số 7.500.000đ dùng để đánh bạc, trên tay cầm 100.000đ nhưng bị rút mất 50.000đ, còn 50.000đ mục đích dùng để đánh bạc.

Bùi Trọng P có 3.350.000đ trong túi quần sau bên trái, lấy 2.000.000đ ra để lên túi áo mục đích dùng đánh bạc, thắng thua trực tiếp với T nhưng đặt ké tụ với M. P ké tụ của M được 07 ván, mỗi ván 200.000đ, thắng được 800.000đ để vào túi áo. Đến ván thứ 08, P tiếp tục đặt ké tụ với M 200.000đ thì bị bắt quả tang trong tổng số 7.500.000đ dùng để đánh bạc, đồng thời thu giữ trong túi áo của P 2.600.000đ dùng để đánh bạc.

Bùi Thị L đi lấy tiền đan lục bình, thấy có sòng bạc nên vào tham gia đặt tụ, thắng thua trực tiếp với T, lúc này L có 1.300.000đ cất trong túi áo khoác, lấy 700.000đ đạp dưới chân dùng để đánh bạc, mỗi ván đặt 100.000đ, chơi được 09 ván thua 200.000đ, đến ván thứ 10 Lùng tiếp tục đặt tụ 100.000đ, còn 400.000đ đang đạp dưới chân thì bị bắt quả tang trong tổng số 7.500.000đ dùng để đánh bạc. Võ Thị H lấy ra 700.000đ dùng để đánh bạc, thắng thua trực tiếp với T, đặt tụ mỗi ván 200.000đ. H thua 200.000đ, khi đang đặt tụ 200.000đ thì bị bắt quả tang. H nhanh chóng lấy 200.000đ đang đặt dưới chiếu bạc cùng 300.000đ còn lại nhét vào người, tổng cộng 500.000đ thì bị kiểm tra thu giữ.

Phan Thị X đến thấy sòng bạc nên lấy ra 200.000đ đặt tụ, thắng thua trực tiếp với T, X không thắng, không thua, khi vừa đặt tụ 200.000đ thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Thị Diễm Tr bỏ ra 900.000đ tham gia đánh bạc đặt tụ thắng thua trực tiếp với T khoảng 12 ván, mỗi ván 100.000đ thì thua hết tiền, Tr không tham gia đặt tụ nữa mà đứng xem được khoảng 05 phút thì lực lượng bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đang tạm giữ:

- 7.500.000đ thu giữ trên chiếu bạc và 650.000đ thu giữ xung quanh chiếu bạc không có chủ sở hữu.

- 5.700.000đ thu giữ trên người các bị cáo dùng để đánh bạc, gồm: 500.000đ của Võ Thị H; 2.600.000đ của Bùi Trọng P; 50.000đ của Bùi Thị M; 1.550.000đ của Huỳnh Thị Bích N; 1.000.000đ của Nguyễn Thị Kim TH.

- 22.925.000đ thu giữ trên người các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc, gồm: 2.000.000đ của Phan Thị X; 1.350.000đ của Bùi Trọng P; 17.500.000đ của Bùi Thị M; 600.000đ của Bùi Thị L; 1.400.000đ của Huỳnh Thị Bích N và 75.000đ của Nguyễn Thị Kim TH.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, lời khai những người làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 122/CT-VKSND-TPCL, ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố các bị

cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo Trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trương Minh T, Bùi Trọng P, Huỳnh Thị Bích N, Võ Thị H, Bùi Thị M, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim TH, Phan Thị X phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trương Minh T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng P, Huỳnh Thị Bích N, Võ Thị H, Bùi Thị M, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim TH, Phan Thị X từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Bùi Trọng P, Huỳnh Thị Bích N, Võ Thị H, Bùi Thị M, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim TH, Phan Thị X từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, cùng tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Lúc 15 giờ 30 phút, ngày 07/5/2020, tại đoạn đường thuộc tổ V, khóm B,

Phường C, thành phố CL, T đang làm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức bài cào 3 lá cho P, N, H, M, L, TH, X đặt tụ thì bị Công an kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang thu giữ 01 tấm nylon màu đỏ, có in dòng chữ “mobifone” sử dụng để đánh bạc, trên chiếu bạc có 7.500.000đ sử dụng để đánh bạc và 01 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng. Ngoài ra, thu giữ còn 5.700.000 đồng trong người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm: Võ Thị H 500.000 đồng; Bùi Trọng P 2.600.000 đồng; Bùi Thị M 50.000 đồng; Huỳnh Thị Bích N 1.550.000 đồng; Nguyễn Thị Kim TH 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với số tiền thu trên chiếu bạc 7.500.000 đồng và thu giữ trong người các bị cáo số tiền sử dụng vào việc đánh bạc 5.700.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, gồm: Võ Thị H 500.000 đồng; Bùi Trọng P 2.600.000 đồng; Bùi Thị M 50.000 đồng; Huỳnh Thị Bích N 1.550.000 đồng; Nguyễn Thị Kim TH 1.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định :

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo gây ra.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trương Minh T, Bùi Trọng P, Huỳnh Thị Bích N, Võ Thị H, Bùi Thị M, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim TH, Phan Thị X phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng nếp sống văn minh của xã hội, hành vi đánh bạc các bị cáo còn là một tệ nạn cần phải xóa bỏ. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương

xứng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm tạo điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời nhằm răn đe giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo nơi cư trú rõ ràng, số tiền sử dụng để đánh bạc với mức độ thắng thua nhỏ nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà chỉ áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đã đủ răn đe và giáo dục đối với các bị cáo. Đồng thời tạo điều kiện để các bị cáo lao động, học tập làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo T khi tham gia đánh bạc là người làm cái cho đến khi bị bắt quả tang, các bị cáo còn lại tham gia đặt tiền thắng thua với bị cáo T nên bị cáo phải chịu chính trong vụ án.

Bị cáo H không có nghề nghiệp, không có thu nhập, là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên không khấu trừ thập nhập của bị cáo và bị cáo được miễn lao động cộng đồng theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Diễm Tr có tham gia đánh bạc nhưng đã nghỉ trước khi bắt quả tang. Quá trình điều tra không chứng minh được số tiền từng lần đánh bạc trước đó của Tr nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã chuyển hồ sơ về Công an Phường C để xử lý vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 13.200.000 đồng, gồm: 7.500.000 đồng sử dụng đánh bạc; trong đó 500.000 đồng của Võ Thị H, 2.600.000 đồng của Bùi Trọng P, 50.000 đồng của Bùi Thị M, 1.550.000 đồng của Huỳnh Thị Bích N và 1.000.000 đồng của Nguyễn Thị Kim TH sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- Đối với số tiền 650.000 đồng thu giữ xung quanh chiếu bạc không có chủ sở hữu giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tiếp tục quản lý, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo tìm kiếm mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 tấm nylon màu đỏ có in dòng chữ “mobifone”, 01 bộ bài tây (loại 52 lá) đã sử dụng; 08 bộ bài tây (loại 52 lá) chưa sử dụng.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tiếp tục quản lý số tiền 22.925.000 đồng là tài sản cá nhân của các bị cáo để đảm bảo thi hành án, gồm: 2.000.000 đồng của Phan Thị X, 1.350.000 đồng của Bùi Trọng P, 17.500.000 đồng của Bùi Thị M, 600.000 đồng của Bùi Thị L, 1.400.000 đồng của Huỳnh Thị Bích N và 75.000 đồng của Nguyễn Thị Kim TH để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Trương Minh T, Bùi Trọng P, Huỳnh Thị Bích N, Bùi Thị M, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim TH, Phan Thị X phải chịu án phí hình sự

sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Huệ là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Minh T, Bùi Trọng P, Huỳnh Thị Bích N, Võ Thị H, Bùi Thị M, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim TH, Phan Thị X phạm tội “Đánh bạc”

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo tại không giam giữ, tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt tiền đối với bị cáo Trương Minh T số tiền 20.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Bùi Trọng P, Huỳnh Thị Bích N, Võ Thị H, Bùi Thị M, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim TH, Phan Thị X 01 (một) năm cải tạo tại không giam giữ, tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Trọng P, Huỳnh Thị Bích N, Nguyễn Thị Kim TH, mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

Phạt tiền đối với các bị cáo Bùi Thị M, Bùi Thị L, Phan Thị X, Võ Thị H, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, sung ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Trương Minh T cho Ủy ban nhân dân phường MP, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Giao các bị cáo Bùi Trọng P, Nguyễn Thị Kim TH, Huỳnh Thị Bích N cho Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Giao các bị cáo Võ Thị H, Phan Thị X cho Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Bùi Thị M cho Ủy ban nhân dân xã MT, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo Bùi Thị L cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập 05% để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hằng tháng.

Bị cáo H không phải khấu trừ thu nhập hàng tháng và được miễn lao động cộng đồng.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 228 của Bộ luật dân sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 13.200.000 đồng, gồm: 7.500.000 đồng sử dụng đánh bạc; trong đó 500.000 đồng của Võ Thị H, 2.600.000 đồng của Bùi Trọng P, 50.000 đồng của Bùi Thị M, 1.550.000 đồng của Huỳnh Thị Bích N và 1.000.000 đồng của Nguyễn Thị Kim TH sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Đối với số tiền 650.000 đồng thu giữ xung quanh chiếu bạc không có chủ sở hữu giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tiếp tục quản lý, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo tìm kiếm mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tiếp tục quản lý số tiền 22.925.000 đồng là tài sản cá nhân của các bị cáo để đảm bảo thi hành án, gồm: 2.000.000 đồng của Phan Thị X, 1.350.000 đồng của Bùi Trọng P, 17.500.000 đồng của Bùi Thị M, 600.000 đồng của Bùi Thị L, 1.400.000 đồng của Huỳnh Thị Bích N và 75.000 đồng của Nguyễn Thị Kim TH để đảm bảo thi hành án.

(Hiện số tiền do Kho bạc nhà nước quản lý theo giấy nộp tiền ngày 11/11/2020).

- Tịch thu tiêu hủy công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 tấm nylon màu đỏ có in dòng chữ “mobifone”, 01 bộ bài tây (loại 52 lá) đã qua sử dụng; 08 bộ bài tây (loại 52 lá) chưa qua sử dụng.

(Hiện vật chứng đang được Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh đang quản lý).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Trương Minh T, Bùi Trọng P, Huỳnh Thị Bích N, Bùi Thị M, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim TH, Phan Thị X, mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Võ Thị H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ